

Bản tin Phân tích kỹ thuật

10/06/2026

Vietcap ▲



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Quan điểm kỹ thuật

| | Ngắn hạn | Trung hạn |
|----------|----------|------------|
| VN-Index | Tiêu cực | Trung tính |
| VN30 | Tiêu cực | Trung tính |
| VNMid | Tiêu cực | Tiêu cực |
| VNSmall | Tiêu cực | Tiêu cực |
| HNX | Tích cực | Tích cực |

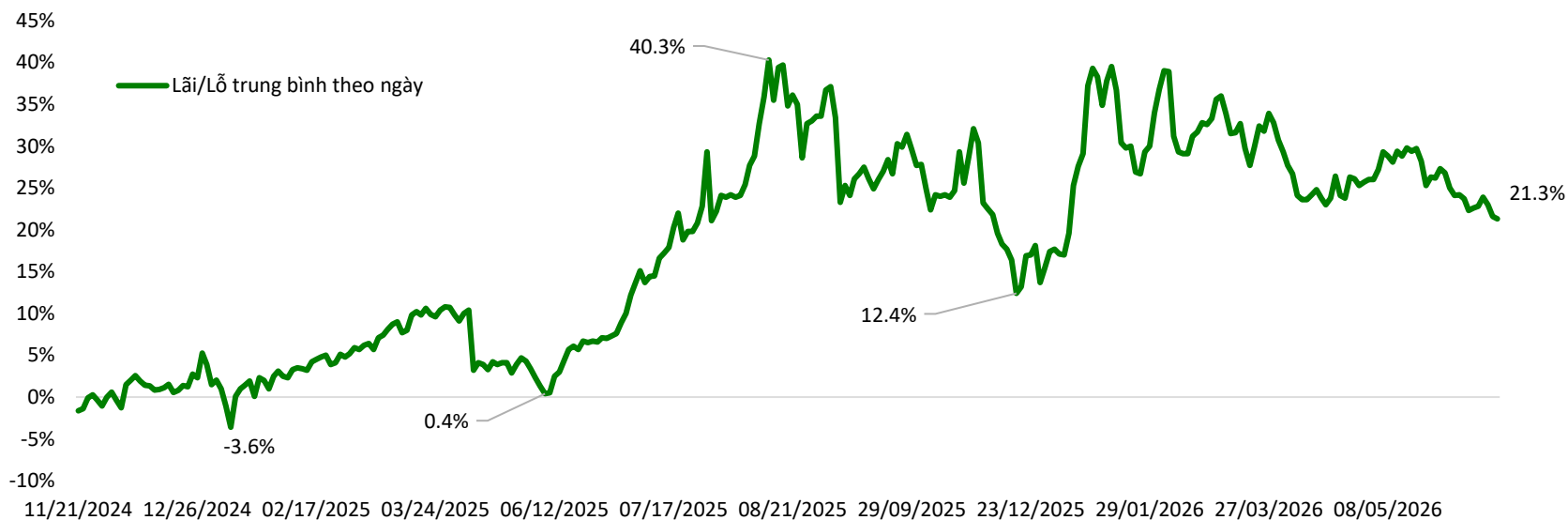


Nguồn: Vietcap

- VN-Index hồi phục với lực cầu cải thiện rõ hơn so với phiên 09/06, gia tăng cả về cường độ lẫn độ lan tỏa trên ngành và phân khúc vốn hóa. Hoạt động mua nổi bật tại Bất động sản, Xây dựng & Vật liệu và Bán lẻ, đồng thời lan tỏa tốt hơn ở nhóm vốn hóa vừa và nhỏ. Đáng chú ý, không ghi nhận áp lực bán bất thường tại vùng giá cao trong ngày.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index vẫn đóng cửa dưới MA5 quanh 1.810 điểm, cho thấy tín hiệu điều chỉnh ngắn hạn chưa được phủ nhận hoàn toàn. Tuy nhiên, sự cải thiện rõ hơn của lực cầu đang giúp chỉ số củng cố nhịp hồi phục kỹ thuật. Vùng 1.810–1.830 điểm sẽ đóng vai trò kháng cự gần, trong khi hỗ trợ ngắn hạn duy trì tại vùng 1.750 điểm.
- Đánh giá rủi ro, lực cầu lan tỏa tốt hơn và không xuất hiện áp lực bán bất thường cho thấy rủi ro giảm mạnh đã hạ nhiệt. Tuy nhiên, do VN-Index vẫn chưa vượt MA5 và còn đối diện vùng kháng cự 1.810–1.830 điểm, tín hiệu tạo đáy chưa được xác nhận. Các vị thế ngắn hạn nên tạm ngưng mở mới hoặc duy trì ở mức thăm dò; việc gia tăng tỷ trọng chỉ nên cân nhắc khi chỉ số vượt vùng kháng cự nêu trên.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

| BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ | | | | | | | | | | |
|------------------------------------|------------|-----------|------------|--------------|--------|-----------------|----------------|--------------|--------------------|------------------|
| Mã | Ngày mở | Ngày đóng | Trạng thái | Giá hiện tại | Giá mở | Lãi/Lỗ hiện tại | Ngưỡng dừng lỗ | Giá mục tiêu | Ngưỡng dừng lỗ mới | Giá mục tiêu mới |
| SAB | 29/04/2026 | | Đang mở | 47,550 | 47,500 | 0.1% | 46,000 | 53,600 | | |
| PLX | 05/06/2026 | | Đang mở | 40,050 | 41,150 | -2.7% | 39,700 | 47,800 | | |



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

| TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX | | | | | | | | | | | | |
|------------------------------------|---------|---------------------|---------------------|------------------|-----------------|-----------|------|-------|------------|--------------|--------------|--------------|
| Mã | Giá | Thay đổi giá 1 ngày | Thay đổi giá 5 ngày | Vốn hóa (tỷ VND) | Thay đổi chỉ số | EPS trượt | PB | PE | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| VIC | 196,000 | 1.45% | -0.81% | 1,510,382 | 4.528 | 1,506 | 10.2 | 130.1 | Trung tính | Trung tính | Trung tính | Trung tính |
| BID | 41,650 | 1.22% | -0.60% | 303,215 | 0.762 | 4,392 | 1.6 | 9.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Trung tính |
| VHM | 146,800 | 0.55% | -1.08% | 602,968 | 0.683 | 15,766 | 2.3 | 9.3 | Trung tính | Trung tính | Trung tính | Trung tính |
| STB | 70,600 | -1.94% | 6.81% | 133,096 | -0.535 | 2,454 | 2.2 | 28.8 | Tích cực | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| NVL | 13,200 | 7.10% | 4.34% | 31,708 | 0.466 | 1,397 | 0.7 | 9.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| GVR | 33,950 | 1.65% | -2.02% | 135,800 | 0.463 | 1,572 | 2.3 | 21.6 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Trung tính |
| VJC | 182,000 | 1.68% | 6.56% | 107,673 | 0.373 | 4,290 | 4.2 | 42.4 | Tích cực | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| VCB | 61,700 | 0.33% | -0.32% | 515,545 | 0.347 | 4,301 | 2.2 | 14.4 | Trung tính | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| VRE | 29,650 | 1.89% | -1.33% | 67,374 | 0.263 | 3,025 | 1.4 | 9.8 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Trung tính |
| VNM | 58,900 | 1.03% | 1.03% | 123,098 | 0.262 | 4,914 | 3.8 | 12.0 | Trung tính | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| VPB | 26,050 | 0.58% | -1.51% | 206,679 | 0.248 | 3,314 | 1.2 | 7.9 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| MWG | 78,200 | 1.03% | -0.38% | 114,831 | 0.246 | 5,552 | 3.3 | 14.1 | Trung tính | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| HDB | 25,300 | 0.80% | 0.40% | 126,633 | 0.209 | 3,546 | 1.6 | 7.1 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| OCB | 12,500 | 2.88% | 4.60% | 33,288 | 0.198 | 1,604 | 1.0 | 7.8 | Tích cực | Tích cực | Trung tính | Tích cực |
| BVH | 66,200 | -1.93% | -5.02% | 49,142 | -0.196 | 3,977 | 2.0 | 16.7 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Trung tính |

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

| TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX | | | | | | | | | | | | |
|--------------------------------|---------|---------------------|---------------------|------------------|-----------------|-----------|------|-------|------------|--------------|--------------|--------------|
| Mã | Giá | Thay đổi giá 1 ngày | Thay đổi giá 5 ngày | Vốn hóa (tỷ VND) | Thay đổi chỉ số | EPS trượt | PB | PE | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| THD | 144,500 | -8.43% | -9.69% | 55,632 | -7.682 | 271 | 12.5 | 532.9 | Tích cực | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| KSF | 82,000 | -1.68% | -19.69% | 73,783 | -2.029 | 14,074 | 4.2 | 5.8 | Trung tính | Trung tính | Trung tính | Trung tính |
| NVB | 12,600 | 5.00% | 8.62% | 24,250 | 1.986 | 43 | 1.8 | 291.0 | Tích cực | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| CEO | 15,300 | 3.38% | -0.84% | 9,116 | 0.505 | 337 | 1.5 | 45.4 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| SHS | 18,300 | 1.67% | -0.54% | 16,460 | 0.449 | 1,463 | 1.3 | 12.5 | Tích cực | Trung tính | Trung tính | Trung tính |
| HUT | 15,700 | 1.29% | 0.64% | 16,772 | 0.355 | 491 | 1.5 | 32.0 | Trung tính | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| DHT | 66,800 | 2.77% | -0.15% | 6,050 | 0.274 | 457 | 5.5 | 146.1 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| KSV | 153,200 | -0.45% | -4.37% | 30,640 | -0.228 | 13,090 | 5.1 | 11.7 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Trung tính |
| DTK | 11,500 | 1.77% | 0.00% | 7,852 | 0.228 | 1,228 | 0.9 | 9.4 | Tích cực | Trung tính | Tích cực | Tích cực |
| PVI | 78,000 | 0.65% | 0.52% | 18,271 | 0.193 | 5,641 | 2.1 | 13.8 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Trung tính |

| TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM | | | | | | | | | | | | |
|----------------------------------|---------|---------------------|---------------------|------------------|-----------------|-----------|------|-------|----------|--------------|--------------|--------------|
| Mã | Giá | Thay đổi giá 1 ngày | Thay đổi giá 5 ngày | Vốn hóa (tỷ VND) | Thay đổi chỉ số | EPS trượt | PB | PE | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| VGI | 90,800 | -0.55% | -3.61% | 277,346 | -0.177 | 3,657 | 6.3 | 24.9 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tích cực |
| TSJ | 46,900 | 47.95% | 34.00% | 2,984 | 0.167 | 1,361 | 3.4 | 29.3 | Tích cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| ABB | 16,900 | 4.97% | 6.29% | 23,206 | 0.134 | 3,158 | 1.3 | 5.3 | Tích cực | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| VGR | 73,000 | -13.10% | 4.58% | 5,949 | -0.091 | 6,136 | 5.9 | 11.8 | Tích cực | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| VNZ | 355,100 | 6.96% | 9.60% | 10,334 | 0.084 | 617 | 14.0 | 563.8 | Tích cực | Trung tính | Tiêu cực | Tiêu cực |
| ACV | 43,700 | 0.46% | 0.00% | 156,035 | 0.084 | 2,980 | 2.2 | 14.6 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Trung tính |
| SJG | 26,500 | 6.00% | 17.78% | 11,688 | 0.082 | 3,937 | 1.5 | 6.6 | Tích cực | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| FOX | 79,700 | 0.89% | -2.33% | 58,628 | 0.061 | 4,791 | 5.0 | 16.6 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| SNZ | 28,700 | 4.36% | -1.37% | 10,593 | 0.054 | 3,164 | 1.4 | 8.9 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| VFC | 88,400 | -15.00% | -15.00% | 2,988 | -0.052 | 306 | 4.5 | 288.7 | Tiêu cực | Trung tính | Trung tính | Trung tính |

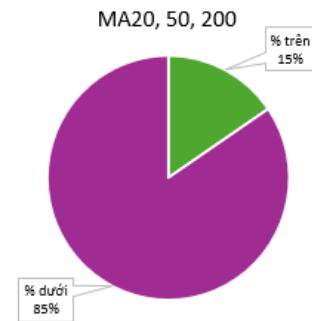
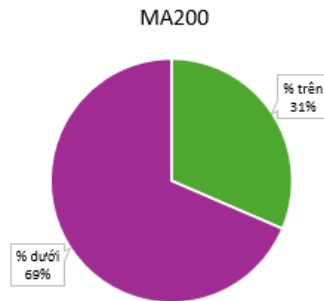
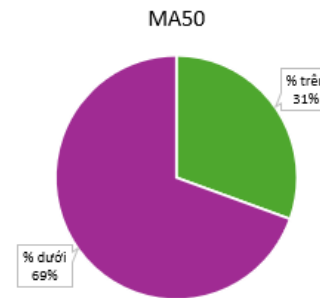
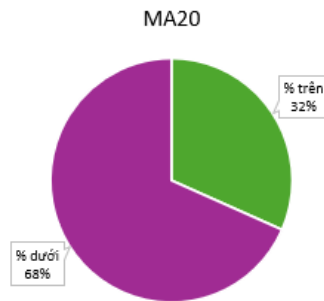
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

| VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN | | | | | | | | | | | | |
|-------------------|--------|--------------|---------------|------------------|-----------------------|----------------------|-----|-----|----------|--------------|--------------|--------------|
| Mã | Giá | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB | PE | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| ABB | 16,900 | 5.0% | 47.4 | 14.7 | 7,220 | 16,100 | 1.3 | 5.3 | Tích cực | Tích cực | Tích cực | Tích cực |

| PHÁ ĐÁY 52 TUẦN | | | | | | | | | | | | |
|-----------------|---------|--------------|---------------|------------------|-----------------------|----------------------|-----|------|----------|--------------|--------------|--------------|
| Mã | Giá | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB | PE | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| FRT | 121,000 | -1.1% | 81.8 | 49.3 | 122,400 | 175,500 | 4.6 | 22.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| DBC | 18,800 | -1.3% | 27.7 | 36.0 | 18,935 | 27,533 | 1.0 | 5.9 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Trung tính |
| SCS | 50,100 | -1.2% | 11.1 | 5.9 | 50,700 | 63,117 | 2.9 | 6.8 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| TCM | 20,250 | -1.0% | 17.7 | 15.6 | 20,450 | 30,530 | 1.0 | 9.3 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| VFS | 10,300 | -1.0% | 10.3 | 14.3 | 10,400 | 24,831 | 0.9 | 11.1 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |

| KLGD ĐỘT BIẾN | | | | | | | | | | | | |
|---------------|--------|--------------|---------------|------------------|-----------------------|----------------------|-----|-------|------------|--------------|--------------|--------------|
| Mã | Giá | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB | PE | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| LHC | 91,200 | 3.1% | 16.7 | 4.3 | 70,100 | 120,100 | 2.2 | 9.9 | Trung tính | Tiêu cực | Trung tính | Tiêu cực |
| AAV | 7,000 | 2.9% | 11.6 | 5.3 | 5,400 | 9,000 | 0.7 | -24.0 | Trung tính | Trung tính | Tiêu cực | Tiêu cực |
| DLG | 2,880 | 6.7% | 16.8 | 2.9 | 2,210 | 3,720 | 0.8 | 2.2 | Tích cực | Trung tính | Trung tính | Tiêu cực |
| DST | 13,000 | 0.8% | 24.1 | 2.9 | 4,000 | 13,600 | 1.1 | 182.8 | Tích cực | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| CII | 17,500 | 6.7% | 548.1 | 305.0 | 12,063 | 30,350 | 1.3 | 87.3 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

| Ngày | | | 10/06/2026 | 09/06/2026 | 08/06/2026 | 05/06/2026 | 04/06/2026 | 03/06/2026 | 02/06/2026 | 01/06/2026 |
|---------|-------|------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| VNINDEX | MA200 | Trên | 24% | 22% | 22% | 24% | 24% | 23% | 23% | 26% |
| | | Dưới | 76% | 78% | 78% | 76% | 76% | 77% | 77% | 74% |
| | MA50 | Trên | 27% | 26% | 27% | 31% | 32% | 32% | 32% | 34% |
| | | Dưới | 73% | 74% | 73% | 69% | 68% | 68% | 68% | 66% |
| | MA20 | Trên | 29% | 25% | 22% | 29% | 28% | 28% | 27% | 30% |
| | | Dưới | 71% | 75% | 78% | 71% | 72% | 72% | 73% | 70% |
| VN30 | MA200 | Trên | 33% | 33% | 37% | 40% | 43% | 37% | 37% | 43% |
| | | Dưới | 67% | 67% | 63% | 60% | 57% | 63% | 63% | 57% |
| | MA50 | Trên | 43% | 37% | 37% | 53% | 53% | 43% | 50% | 53% |
| | | Dưới | 57% | 63% | 63% | 47% | 47% | 57% | 50% | 47% |
| | MA20 | Trên | 23% | 23% | 17% | 33% | 30% | 20% | 13% | 27% |
| | | Dưới | 77% | 77% | 83% | 67% | 70% | 80% | 87% | 73% |
| HNX | MA200 | Trên | 33% | 32% | 33% | 34% | 34% | 33% | 34% | 32% |
| | | Dưới | 67% | 68% | 67% | 66% | 66% | 67% | 66% | 68% |
| | MA50 | Trên | 30% | 30% | 31% | 33% | 37% | 36% | 36% | 32% |
| | | Dưới | 70% | 70% | 69% | 67% | 63% | 64% | 64% | 68% |
| | MA20 | Trên | 33% | 32% | 33% | 34% | 34% | 33% | 34% | 32% |
| | | Dưới | 67% | 68% | 67% | 66% | 66% | 67% | 66% | 68% |
| UPCOM | MA200 | Trên | 33% | 32% | 32% | 33% | 32% | 34% | 32% | 33% |
| | | Dưới | 67% | 68% | 68% | 67% | 68% | 66% | 68% | 67% |
| | MA50 | Trên | 33% | 33% | 32% | 33% | 33% | 34% | 32% | 32% |
| | | Dưới | 67% | 67% | 68% | 67% | 67% | 66% | 68% | 68% |
| | MA20 | Trên | 35% | 35% | 34% | 35% | 34% | 35% | 34% | 34% |
| | | Dưới | 65% | 65% | 66% | 65% | 66% | 65% | 66% | 66% |

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

| Ngành 15 | Tháng 6 | | | | | | | | | | Tháng 5 | | | | | | | | | |
|--------------------------|---------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|---------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
| | 10 ↓ | 09 | 08 | 05 | 04 | 03 | 02 | 01 | 29 | 28 | 27 | 26 | 25 | 22 | 21 | 20 | 19 | 18 | 15 | 14 |
| 1 Du lịch và Giải trí | 52 | 48 | 49 | 48 | 45 | 42 | 43 | 44 | 44 | 44 | 48 | 48 | 43 | 45 | 45 | 43 | 37 | 42 | 47 | 50 |
| 2 Ngân hàng | 47 | 45 | 49 | 51 | 48 | 45 | 48 | 52 | 57 | 59 | 58 | 52 | 48 | 48 | 49 | 50 | 53 | 54 | 55 | 54 |
| 3 Tài nguyên Cơ bản | 45 | 44 | 47 | 46 | 44 | 45 | 45 | 49 | 55 | 54 | 52 | 52 | 51 | 48 | 45 | 47 | 50 | 50 | 52 | 57 |
| 4 Thực phẩm và đồ uống | 43 | 40 | 41 | 41 | 42 | 40 | 41 | 43 | 43 | 45 | 45 | 45 | 47 | 46 | 45 | 47 | 47 | 48 | 48 | 49 |
| 5 Ô tô và phụ tùng | 42 | 34 | 34 | 42 | 37 | 39 | 41 | 43 | 42 | 39 | 31 | 28 | 28 | 29 | 31 | 33 | 31 | 31 | 31 | 31 |
| 6 Dịch vụ tài chính | 41 | 40 | 43 | 44 | 46 | 45 | 48 | 47 | 49 | 50 | 53 | 51 | 49 | 42 | 39 | 42 | 47 | 46 | 44 | 44 |
| 7 Điện, nước & xăng d... | 39 | 40 | 39 | 38 | 38 | 30 | 35 | 34 | 42 | 43 | 41 | 42 | 37 | 38 | 37 | 40 | 40 | 40 | 40 | 38 |
| 8 Xây dựng và Vật liệu | 37 | 37 | 38 | 38 | 38 | 38 | 38 | 33 | 38 | 39 | 38 | 39 | 28 | 30 | 29 | 31 | 32 | 33 | 37 | 42 |
| 9 Bất động sản | 36 | 33 | 34 | 34 | 34 | 35 | 38 | 39 | 40 | 41 | 41 | 39 | 38 | 38 | 43 | 48 | 53 | 55 | 55 | 53 |
| 10 Bán lẻ | 35 | 31 | 33 | 33 | 34 | 32 | 32 | 32 | 33 | 34 | 34 | 33 | 32 | 32 | 30 | 28 | 27 | 31 | 37 | 38 |
| 11 Hàng & Dịch vụ Côn... | 33 | 33 | 36 | 38 | 36 | 34 | 36 | 36 | 41 | 42 | 43 | 43 | 43 | 48 | 51 | 53 | 55 | 53 | 52 | 54 |
| 12 Công nghệ Thông tin | 31 | 30 | 34 | 35 | 36 | 33 | 28 | 22 | 24 | 24 | 27 | 26 | 28 | 29 | 28 | 26 | 22 | 20 | 17 | 16 |
| 13 Hóa chất | 29 | 30 | 32 | 32 | 31 | 31 | 32 | 32 | 41 | 40 | 42 | 41 | 42 | 44 | 46 | 47 | 53 | 53 | 50 | 51 |
| 14 Dầu khí | 28 | 32 | 34 | 32 | 30 | 24 | 26 | 29 | 37 | 35 | 39 | 42 | 46 | 53 | 57 | 56 | 62 | 62 | 56 | 57 |
| 15 Hàng cá nhân & Gia... | 22 | 22 | 22 | 18 | 19 | 19 | 20 | 20 | 21 | 21 | 23 | 24 | 24 | 25 | 24 | 24 | 25 | 25 | 26 | 28 |

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

| Mã | Giá | Tăng giảm 1 phiên | Tăng giảm 5 phiên | Vốn hóa (tỷ đồng) | PB | PE | EPS | KLGD (tỷ đồng) | Xu hướng | Sum | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
|-----|---------|-------------------|-------------------|-------------------|------|--------|-------|----------------|----------|-----|--------------|--------------|--------------|
| ACB | 26,500 | 0.0% | 1.9% | 136,121 | 1.4 | 8.4 | 3,167 | 1,014.4 | Tích cực | 9.5 | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| STB | 70,600 | -1.9% | 6.8% | 133,096 | 2.2 | 28.8 | 2,454 | 225.7 | Tích cực | 9.5 | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| VJC | 182,000 | 1.7% | 6.6% | 107,673 | 4.2 | 42.4 | 4,290 | 182.4 | Tích cực | 9.5 | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| THD | 144,500 | -8.4% | -9.7% | 55,632 | 12.5 | 532.9 | 271 | 8.2 | Tích cực | 9.5 | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| OCB | 12,500 | 2.9% | 4.6% | 33,288 | 1.0 | 7.8 | 1,604 | 131.3 | Tích cực | 9.5 | Tích cực | Trung tính | Tích cực |
| ABB | 16,900 | 5.0% | 6.3% | 23,206 | 1.3 | 5.3 | 3,158 | 47.4 | Tích cực | 9.5 | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| F88 | 82,500 | 0.6% | 0.7% | 18,068 | 7.4 | 25.1 | 3,269 | 15.3 | Tích cực | 9.5 | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| VAB | 10,950 | 2.8% | 4.8% | 8,939 | 0.9 | 6.2 | 1,758 | 21.5 | Tích cực | 9.5 | Tích cực | Trung tính | Tích cực |
| MST | 8,900 | 0.0% | 6.0% | 1,011 | 0.9 | 36.4 | 245 | 8.6 | Tích cực | 9.5 | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| IDJ | 5,300 | 8.2% | 17.8% | 919 | 0.5 | -7.6 | -698 | 22.2 | Tích cực | 9.5 | Trung tính | Trung tính | Trung tính |
| DLG | 2,880 | 6.7% | 7.5% | 862 | 0.8 | 2.2 | 1,333 | 16.8 | Tích cực | 9.5 | Trung tính | Trung tính | Tiêu cực |
| DST | 13,000 | 0.8% | 44.4% | 419 | 1.1 | 182.8 | 71 | 24.1 | Tích cực | 9.5 | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| GMD | 75,600 | -0.5% | 3.1% | 32,243 | 2.4 | 17.0 | 4,457 | 69.2 | Tích cực | 7.5 | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| QNS | 48,900 | 1.5% | 2.9% | 17,972 | 1.7 | 9.4 | 5,212 | 12.7 | Tích cực | 7.5 | Tích cực | Tích cực | Trung tính |
| EVF | 13,650 | 0.4% | 3.0% | 10,382 | 1.0 | 11.3 | 1,210 | 25.2 | Tích cực | 7.5 | Tích cực | Trung tính | Trung tính |
| TVN | 11,200 | 1.8% | 3.7% | 7,572 | 0.9 | 12.3 | 907 | 11.6 | Tích cực | 7.5 | Trung tính | Tích cực | Tích cực |
| TCI | 12,000 | -2.8% | -2.4% | 1,387 | 1.0 | -621.8 | -19 | 10.7 | Tích cực | 7.5 | Tích cực | Tích cực | Tích cực |
| DL1 | 5,600 | 5.7% | 5.7% | 1,011 | 0.5 | 29.5 | 190 | 6.7 | Tích cực | 7.5 | Trung tính | Trung tính | Tích cực |
| VCK | 33,350 | -0.1% | 3.6% | 81,205 | 2.7 | 18.6 | 1,791 | 122.9 | Tích cực | 6.5 | Tích cực | Trung tính | Tiêu cực |
| SSB | 14,400 | 0.3% | 0.0% | 49,375 | 1.2 | 15.8 | 912 | 32.7 | Tích cực | 6.5 | Trung tính | Trung tính | Trung tính |

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

| Mã | Giá | Tăng giảm 1 phiên | Tăng giảm 5 phiên | Vốn hóa (tỷ đồng) | PB | PE | EPS | KLGD (tỷ đồng) | Xu hướng | Sum | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
|-----|---------|-------------------|-------------------|-------------------|-----|------|-------|----------------|----------|------|--------------|--------------|--------------|
| TCX | 38,400 | -0.3% | -4.7% | 106,518 | 2.3 | 17.4 | 2,202 | 24.3 | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| FRT | 121,000 | -1.1% | -5.5% | 20,607 | 4.6 | 22.5 | 5,368 | 81.8 | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| VSC | 18,500 | 0.0% | -5.9% | 6,926 | 1.3 | 25.3 | 731 | 56.2 | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| ANV | 20,650 | 1.5% | -3.1% | 5,498 | 1.5 | 5.2 | 3,992 | 5.0 | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| SCS | 50,100 | -1.2% | -2.0% | 4,754 | 2.9 | 6.8 | 7,391 | 11.1 | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| TCM | 20,250 | -1.0% | -2.2% | 2,382 | 1.0 | 9.3 | 2,181 | 17.7 | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| VFS | 10,300 | -1.0% | -11.2% | 1,586 | 0.9 | 11.1 | 927 | 10.3 | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| CTG | 33,500 | 0.3% | -1.3% | 260,193 | 1.4 | 6.8 | 4,906 | 122.1 | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| TCB | 30,950 | 0.2% | -1.9% | 219,319 | 1.2 | 8.4 | 3,677 | 145.4 | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| VPB | 26,050 | 0.6% | -1.5% | 206,679 | 1.2 | 7.9 | 3,314 | 266.2 | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| HPG | 23,600 | 0.2% | -2.3% | 199,254 | 1.4 | 9.4 | 2,499 | 177.2 | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| MBB | 24,700 | 0.2% | -2.0% | 198,958 | 1.4 | 7.2 | 3,442 | 231.8 | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| MSN | 71,900 | -0.7% | -4.3% | 103,961 | 2.8 | 22.0 | 3,268 | 110.0 | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| SSI | 26,550 | 0.2% | -2.7% | 66,139 | 1.7 | 12.3 | 2,153 | 241.7 | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| GEE | 97,400 | 0.2% | -4.0% | 62,385 | 8.1 | 18.4 | 5,285 | 115.7 | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| BCM | 52,700 | -0.4% | -1.9% | 54,545 | 2.5 | 16.0 | 3,294 | 15.2 | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| VIB | 15,900 | 0.6% | 0.0% | 54,124 | 1.1 | 7.1 | 2,231 | 62.8 | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Trung tính |
| VPX | 25,900 | 1.2% | -2.4% | 48,563 | 1.4 | 11.5 | 2,263 | 17.4 | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| VIX | 17,050 | -0.3% | -4.7% | 41,777 | 1.9 | 5.5 | 3,114 | 362.8 | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| EIB | 20,800 | 0.2% | -1.4% | 38,745 | 1.5 | 51.8 | 401 | 70.9 | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

| Mã | Giá | Thay đổi giá 1 ngày | Thay đổi giá 5 ngày | Giá mục tiêu | % Upside | EPS trượt | PB | PE | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
|-----|---------|------------------------|------------------------|--------------|----------|-----------|-----|--------|------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| STK | 11,150 | -0.89% | -1.33% | 25,500 | 128.7% | (143) | 0.9 | -77.9 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| DGC | 44,850 | -0.11% | -2.07% | 91,200 | 103.3% | 6,911 | 1.1 | 6.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| SZC | 22,750 | 0.89% | -1.09% | 42,400 | 86.4% | 1,309 | 1.3 | 17.4 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| KDH | 23,650 | -0.21% | 3.28% | 42,600 | 80.1% | 1,077 | 1.4 | 22.0 | Trung tính | Trung tính | Trung tính | Trung tính |
| NLG | 26,750 | 3.68% | 0.94% | 45,800 | 71.2% | 1,599 | 1.0 | 16.7 | Trung tính | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| TV2 | 29,450 | 3.70% | 0.51% | 49,000 | 66.4% | 1,971 | 1.5 | 14.9 | Trung tính | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| VGC | 41,450 | 0.85% | -1.89% | 66,800 | 61.2% | 2,896 | 2.1 | 14.3 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| BMI | 14,450 | 0.35% | 0.00% | 23,100 | 59.9% | 1,676 | 0.7 | 8.6 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| PVS | 38,200 | 0.53% | -0.78% | 60,000 | 57.1% | 3,781 | 1.3 | 10.1 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Trung tính |
| HDG | 21,050 | 1.45% | -0.19% | 32,900 | 56.3% | 1,635 | 1.3 | 12.9 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| PVT | 19,900 | -0.50% | 0.41% | 30,800 | 54.8% | 2,211 | 1.1 | 9.0 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| PLC | 20,900 | -1.42% | -1.42% | 31,900 | 52.6% | (99) | 1.4 | -212.0 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| HPG | 23,600 | 0.21% | -2.28% | 35,400 | 50.0% | 2,499 | 1.4 | 9.4 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| CTG | 33,500 | 0.30% | -1.33% | 50,000 | 49.3% | 4,906 | 1.4 | 6.8 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| FRT | 121,000 | -1.14% | -5.54% | 178,800 | 47.8% | 5,368 | 4.6 | 22.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| VPB | 26,050 | 0.58% | -1.51% | 38,000 | 45.9% | 3,314 | 1.2 | 7.9 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| MBB | 24,700 | 0.20% | -1.98% | 36,000 | 45.7% | 3,442 | 1.4 | 7.2 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| NVL | 13,200 | 7.10% | 4.34% | 18,600 | 40.9% | 1,397 | 0.7 | 9.5 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| MSN | 71,900 | -0.69% | -4.26% | 101,200 | 40.8% | 3,268 | 2.8 | 22.0 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |
| MCH | 130,300 | 0.23% | -1.66% | 181,700 | 39.4% | 5,341 | 9.8 | 24.4 | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực | Tiêu cực |

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn